

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ, TIN HỌC
HỘI ĐỒNG THI CẤP CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

(Ban hành kèm theo quyết định số 337/QĐ-ĐHNLBG-NNTH ngày 25/05/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang)

Ngày thi: 06/5/2023

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Số hiệu chứng chỉ	Số vào sổ	Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành				
1	CNTT1189	Nguyễn Thị Mai Anh	10/12/2003	Bắc Ninh	Nữ	7,0	9,5	DBG015263	CNTT/23/2549	Đạt	
2	CNTT1190	Nguyễn Tiến Anh	20/04/2003	Thái Bình	Nam	8,0	5,0	DBG015264	CNTT/23/2550	Đạt	
3	CNTT1192	Phùng Thị Bích	05/01/2003	Lạng Sơn	Nữ	7,5	7,0	DBG015265	CNTT/23/2551	Đạt	
4	CNTT1193	Nguyễn Hoàng Tuấn Cao	06/10/2003	Bắc Giang	Nam	5,0	5,5	DBG015266	CNTT/23/2552	Đạt	
5	CNTT1194	Nguyễn Văn Chiên	01/04/2003	Bắc Ninh	Nam	5,0	7,0	DBG015267	CNTT/23/2553	Đạt	
6	CNTT1195	Nguyễn Thành Công	19/08/2001	Bắc Giang	Nam	6,7	9,5	DBG015268	CNTT/23/2554	Đạt	
7	CNTT1196	Nguyễn Thanh Cường	11/08/2003	Bắc Ninh	Nam	8,2	7,5	DBG015269	CNTT/23/2555	Đạt	
8	CNTT1197	Chu Thị Dung	02/02/2003	Bắc Giang	Nữ	9,2	9,5	DBG015270	CNTT/23/2556	Đạt	
9	CNTT1198	Trần Văn Đạo	06/08/2000	Vĩnh Phúc	Nam	7,7	5,5	DBG015271	CNTT/23/2557	Đạt	
10	CNTT1199	Hương Xuân Định	07/10/1989	Bắc Giang	Nam	8,5	9,0	DBG015272	CNTT/23/2558	Đạt	
11	CNTT1200	Nguyễn Trọng Đoàn	05/12/2001	Bắc Giang	Nam	5,0	6,0	DBG015273	CNTT/23/2559	Đạt	
12	CNTT1201	Nguyễn Thị Hà	23/09/2002	Bắc Giang	Nữ	9,2	7,5	DBG015274	CNTT/23/2560	Đạt	
13	CNTT1202	Chu Thế Hải	05/03/2003	Bắc Ninh	Nam	9,0	8,0	DBG015275	CNTT/23/2561	Đạt	
14	CNTT1204	Tô Thị Diệu Hương	05/11/2002	Bắc Giang	Nữ	9,0	6,5	DBG015276	CNTT/23/2562	Đạt	
15	CNTT1205	Nguyễn Đình Văn Khang	03/12/2003	Bắc Ninh	Nam	9,2	9,5	DBG015277	CNTT/23/2563	Đạt	
16	CNTT1206	Nguyễn Hữu Nam Khánh	06/10/2003	Bắc Ninh	Nam	7,7	9,0	DBG015278	CNTT/23/2564	Đạt	
17	CNTT1208	Vũ Hải Kỳ	18/09/2002	Hà Giang	Nam	10,0	9,0	DBG015279	CNTT/23/2565	Đạt	
18	CNTT1209	Nguyễn Thị Thu Lan	16/10/2003	Bắc Giang	Nữ	9,5	8,5	DBG015280	CNTT/23/2566	Đạt	
19	CNTT1210	Đỗ Thị Linh	03/06/2003	Bắc Giang	Nữ	9,2	9,0	DBG015281	CNTT/23/2567	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Số hiệu chứng chỉ	Số vào sổ	Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành				
20	CNTT1211	Đỗ Thanh	Long	01/11/2003	Hà Nội	Nam	8,7	8,5	DBG015282	CNTT/23/2568	Đạt	
21	CNTT1212	Hoàng Đại	Lộc	01/01/2002	Bắc Giang	Nam	8,2	5,5	DBG015283	CNTT/23/2569	Đạt	
22	CNTT1213	Quản Thế	Lợi	18/05/2003	Bắc Ninh	Nam	7,2	6,5	DBG015284	CNTT/23/2570	Đạt	
23	CNTT1214	Vi Văn	Lương	19/03/2003	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	DBG015285	CNTT/23/2571	Đạt	
24	CNTT1216	Vũ Thị Trà	My	08/06/2002	Bắc Giang	Nữ	9,2	9,0	DBG015286	CNTT/23/2572	Đạt	
25	CNTT1217	Đoàn Thị	Nga	25/10/2003	Bắc Giang	Nữ	8,7	7,5	DBG015287	CNTT/23/2573	Đạt	
26	CNTT1218	Bùi Thị Bích	Ngọc	28/05/2003	Bắc Giang	Nữ	9,0	8,0	DBG015288	CNTT/23/2574	Đạt	
27	CNTT1219	Đoàn Thị Ánh	Ngọc	05/11/2003	Bắc Ninh	Nữ	8,7	8,0	DBG015289	CNTT/23/2575	Đạt	
28	CNTT1221	Đỗ Hùng	Phi	03/11/2003	Hà Nội	Nam	9,5	8,0	DBG015290	CNTT/23/2576	Đạt	
29	CNTT1222	Nguyễn Sỹ	Phương	15/10/2003	Bình Phước	Nam	8,0	8,5	DBG015291	CNTT/23/2577	Đạt	
30	CNTT1223	Nguyễn Thị	Phượng	11/01/2002	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,0	DBG015292	CNTT/23/2578	Đạt	
31	CNTT1224	Nguyễn Đức	Quân	19/10/2003	Bắc Giang	Nam	7,7	7,5	DBG015293	CNTT/23/2579	Đạt	
32	CNTT1225	Hoàng Xuân	Quý	20/01/2003	Lạng Sơn	Nam	9,5	9,0	DBG015294	CNTT/23/2580	Đạt	
33	CNTT1226	Lợi Quý	Quyền	19/02/2000	Hà Nội	Nam	8,5	9,0	DBG015295	CNTT/23/2581	Đạt	
34	CNTT1227	Nguyễn Xuân	Quyền	27/12/2003	Bắc Giang	Nam	9,2	8,5	DBG015296	CNTT/23/2582	Đạt	
35	CNTT1228	Phan Văn	Tấn	01/01/2003	Bắc Giang	Nam	9,0	7,0	DBG015297	CNTT/23/2583	Đạt	
36	CNTT1229	Bùi Thị	Thanh	14/09/2001	Bắc Giang	Nữ	9,0	7,5	DBG015298	CNTT/23/2584	Đạt	
37	CNTT1230	Dương Ngô	Thành	01/09/2003	Bắc Giang	Nam	8,2	8,5	DBG015299	CNTT/23/2585	Đạt	
38	CNTT1231	Lê Thị Phương	Thảo	13/10/1998	Bắc Giang	Nữ	9,7	8,5	DBG015300	CNTT/23/2586	Đạt	
39	CNTT1232	Nguyễn Công	Thắng	01/05/1983	Bắc Giang	Nam	8,0	9,0	DBG015301	CNTT/23/2587	Đạt	
40	CNTT1233	Đỗ Thị	Thơm	27/08/2003	Bắc Giang	Nữ	9,0	8,0	DBG015302	CNTT/23/2588	Đạt	
41	CNTT1234	Lương Thị	Thúy	20/02/2003	Bắc Giang	Nữ	8,5	5,0	DBG015303	CNTT/23/2589	Đạt	
42	CNTT1235	Hoàng Phương Thảo	Trang	01/06/2003	Bắc Giang	Nữ	8,7	9,5	DBG015304	CNTT/23/2590	Đạt	
43	CNTT1236	Nguyễn Thị Thu	Trang	27/02/2003	Bắc Giang	Nữ	8,7	7,5	DBG015305	CNTT/23/2591	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Số hiệu chứng chỉ	Số vào sổ	Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành				
44	CNTT1237	Nguyễn Văn Tú	24/07/1999	Bắc Giang	Nam	8,0	5,0	DBG015306	CNTT/23/2592	Đạt	
45	CNTT1238	Nguyễn Đức Tuấn	18/03/2003	Bắc Giang	Nam	8,0	8,0	DBG015307	CNTT/23/2593	Đạt	
46	CNTT1240	Hà Trần Ngọc Uyên	12/11/2003	Bắc Giang	Nữ	9,2	6,5	DBG015308	CNTT/23/2594	Đạt	

Danh sách có 46 thí sinh./.

